Ngày soạn: 20/11/2020

Ngày dạy : 23/11/2020

**Môn: Tiếng việt**

**Tiết: 102, 103**

**Bài 58** **ăn ăt**

 (2 tiết)

1. **MỤC TIÊU**
* Nhận biết các vần **ăn, ăt;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ăn, ăt.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ăn,** vần **ăt.**
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Ở nhà Hà* (biết điền, đọc thông tin trong bảng).
* Viết đúng các vần **ăn, ăt;** các tiếng **chăn, mắt** (trên bảng con).
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**
2. **Giáo viên:** Máy chiếu / phiếu ghi nội dung BT đọc hiểu.
3. **Học sinh:** Bộ đồ dùng thực hành TV
4. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| 1. **Khởi động (3 phút)**

Trò chơi : Nối từ |  |
| **Giới thiệu bài:** vần **ăn,** vần **ăt.**1. **Hoạt động cơ bản (32 phút)**
 |  |
| **Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen)**1.1.**Dạy vần **ăn*** HS nhận biết: **ă - nờ - ăn.**
* Cả lớp đọc: **ăn.**
* Phân tích vần **ăn.**
* Đánh vần và đọc: **ă - nờ - ăn / ăn.**
* HS nói: *chăn.*
* Phân tích tiếng **chăn.**
* Đánh vần, đọc: chờ - ăn - chăn / chăn.
* Đánh vần, đọc trơn: ă - nờ - ăn / chờ - ăn - chăn / chăn.

**2.2.** Dạy vần **ăt** (như vần **ăn)*** HS nhận biết: **ă - tờ - ăt.**
* Cả lớp đọc: **ăt.**
* Phân tích vần **ăt.**
* Đánh vần và đọc: **ă - tờ - ăt / ăt.**
* HS nói: *mắt*
* Phân tích tiếng **mắt**
* Đánh vần, đọc: mờ-ăt- măt- sắc- mắt

Đánh vần, đọc trơn: ă - tờ - ăt / mờ - ăt - măt - sắc - mắt / mắt.\* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **ăn, ăt,** 2 tiếng mới học: **chăn, mắt.** |  -HS đọc -HS phân tích -HS đánh vần -HS nói -HS đánh vần -HS đánh vần, đọc trơn-HS thực hiện-HS nói |
| **Hoạt động 2: Luyện tập.** |  |
| 2.1. Mở rộng vốn từ (BT 2: Tiếng nào có vần ăn? Tiếng nào có vần ăt?)- HS đọc từng từ ngữ: chim cắt, củ sắn,... GV giải nghĩa: chim cắt (loài chim ăn thịt, nhỏ hơn diều hâu, cánh dài, nhọn, bay rất nhanh, có câu: Nhanh như cắt).- HS tìm tiếng có vần ăn, vần ăt; báo cáo. GV chỉ từng từ, cả lớp đọc nhỏ: Tiếng (chim) cắt có vần ăt. Tiếng (củ) sắn có vần ăn...- HS nói thêm 3-4 tiếng ngoài bài có vần ăn (cắn, nhắn, nặn, răn); có vần ăt (hắt, ngắt, sắt, tắt,...).2.2. Tập viết (bảng con - BT 4)a) HS đọc trên bảng những vần, tiếng vừa học: ăn, chăn, ăt, mắt.b) GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu:-Vần ăn: viết ă trước, n sau. vần ăt: viết ă trước, t sau. Các con chữ ă, n đều cao 2 li. Chú ý nối nét giữa ă và n, ă và t.-chăn: viết ch trước, ăn sau. - mắt: viết m trước, ăt sau, dấu sắc đặt trên ă. c) HS viết: ăn, ăt (2 lần). / Viết: chăn, mắt. | .-HS đọc-HS làm bài, báo cáo kết quả-HS tìm, nêu kết quả-HS đọc-HS lắng nghe-HS viết ở bảng con |
| **Tiết 2 (33 phút)** |
| * 1. **Tập đọc** (BT 3)
1. GV giới thiệu bài *Ở nhà Hà* nói về gia đình Hà. GV chỉ tranh, hỏi: Nhà Hà có những ai? (Có bà, ba, má, Hà, bé Lê). Mồi người trong nhà Hà đều có công việc trong ngày. Lịch làm việc buổi sáng của mỗi người thế nào, các em hãy nghe.
2. GV đọc mẫu - đọc rõ ràng, rành rẽ việc làm của từng người.
3. Luyện đọc từ ngữ: **giúp má, sắp cơm, cho gà ăn, rửa mặt, dắt xe đi làm.**
4. Luyện đọc câu
* GV: Bài đọc có 9 câu. / GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.
* Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).
1. Thi đọc tiếp nối 3 đoạn (2/3/4 câu); thi đọc cả bài.

g) Tìm hiểu bài đọc* Xác định YC: Dựa vào bài đọc, điền (miệng) thông tin vào những chỗ trống có dấu (...) để hoàn chỉnh bảng kể công việc của từng người trong nhà Hà.
* GV chỉ từng từ ngữ (theo chiều ngang, từ trái qua phải), HS đọc: 6 giờ / 7 giờ // **Má /** sắp cơm / dắt xe đi làm. // **Hà /** giúp má... / ra lớp // **Ba /...**
* GV chỉ từng từ ngữ (cả cột dọc và ngang), mời 1 HS làm với **mẫu:** công việc của má: *Má / 6 giờ - sắp cơm* / 7 *giờ — dắt xe đi làm.* / Cả lớp nhắc lại.
* 1 HS báo cáo kết quả. GV giúp HS điền nhanh thông tin vào bảng.
* Cả lớp chốt lại thông tin đúng, đọc nhỏ bảng kết quả:
 | -HS lắng nghe-HS luyện đọc từ ngữ-HS luyện đọc câu-HS thi đọc bài-HS thực hiện làm bài trong vở BT-HS đọc-HS báo cáo kết quả |
| **3.Củng cố, nối tiếp (2 phút)**- Hôm nay chúng ta học vần gì?- Về nhà xem lại bài, chuẩn bị bài tiếp theo- Nhận xét, tuyên dương |

Ngày soạn: 21/11/2020

Ngày dạy : 24/11/2020

**Môn: Tiếng việt**

**Tiết: 104, 105**

Bài 59 ân ât

(2 tiết)

1. **MỤC TIÊU**
* Nhận biết vần **ân, ât;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ân, ât.**
* Nhìn chữ, hoàn thành trò chơi: sút bóng vào khung thành có vần **ân,** vần **ât.**
* Đọc đúng, hiếu bài Tập đọc *Chủ nhật.*
* Viết đúng các vần **ân, ât,** các tiếng **cân, vật** (trên bảng con).
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
2. Giáo viên:

-Máy chiếu để chiếu lên bảng lớp hình ảnh của BT 2 hoặc 1 bộ hình khung thành và các thẻ tròn hình quả bóng.

* 5 thẻ chữ ghi nội dung BT đọc hiểu.
1. Học sinh: Bộ thực hành Tiếng việt
2. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| 1. **Khởi động (3 phút)**

Hát tập thể |  |
| **Giới thiệu bài:** vần **ân,** vần **ât.**1. **Hoạt động cơ bản (32 phút)**
 |  |
| **Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen)* 1. Dạy vần **ân**
* HS nhận biết: **â, n;** đọc: **â - nờ - ân.**
* Phân tích vần **ân.**

 * Đánh vần và đọc: **â - nờ- ân / ân.**
* HS nói: *cân.*
* Phân tích tiếng cân.
* Đánh vần, đọc: cờ - ân - cân / cân.
* Đánh vần, đọc trơn: â - nờ - ân / cờ - ân - cân / cân.
	1. Dạy vần **ât** (như vần **ân)**
* HS nhận biết: **â, t;** đọc: **â - tờ - ât.**
* Phân tích vần **ân.**

 * Đánh vần và đọc: **â - tờ- ât / ât.**
* HS nói: *vật.*
* Phân tích tiếng vật.
* Đánh vần, đọc: vờ - ât - vât – nặng -vật

\* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **ân, ât,** 2 tiếng mới học: **cân, vật.** |  -HS đọc -HS phân tích -HS đánh vần -HS nói -HS đánh vần -HS đánh vần, đọc trơn-HS thực hiện-HS nói |
| **Hoạt động 2: Luyện tập** |  |
| **2.2.Mở rộng vốn từ** (BT 2: Sút bóng vào hai khung thành cho trúng)* GV đưa lên bảng hình khung thành và các quả bóng. HS đọc từng vần, từng từ trên quả bóng: *ân, ât /đất, sân, lật đật,...*
* GV giải thích cách chơi: Mỗi cầu thủ phải sút 7 trái bóng vào đúng khung thành: bóng có vần **ân,** sút vào khung thành vần **ân;** bóng có vần **ât,** sút vào khung vần **ât.** Ai sút nhanh, trúng là thắng cuộc.
* 1 cầu thủ làm mẫu: sút (dùng bút) nhanh bóng vào khung thành.
* HS làm bài vào VBT. / 1 cầu thủ báo cáo kết quả (GV dùng phấn dẫn bóng vào khung thành / hoặc dùng kĩ thuật vi tính cho bay từng quả bóng vào khung thành): Sút trái bóng **đất** vào khung vần **ât.** Sút trái bóng **sân** vào khung vần **ân.** Sút bóng **lật đật** vàokhung vần **ât,...**
* GV chỉ từng quả bóng, cả lớp đọc nhỏ: Tiếng **đất** có vần **ât.** Tiếng **sân** có vần **ân,...**

**2.2.Tập viết** (bảng con - BT 4)1. HS đọc trên bảng những vần, tiếng vừa học: **ân, cân, ât, vật.**
2. GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn:
* Vần **ân:** viết **â** trước, **n** sau. Các con chữ đều cao 2 li. vần **ât:** viết **â** trước, **t** sau **(t** cao 3 li). Chú ý nối nét giữa **â** và **n, â** và **t.**
* **cân:** viết **c,** rồi đến **ân.**
* **vật:** viết **v,** rồi đến **ât,** dấu nặng đặt dưới **â.**
1. HS viết: **ân, ât** (2 lần). Sau đó viết: **cân, vật.**

-GV cùng HS nhận xét | -HS đọc-HS lắng nghe-HS tìm, nêu kết quả-HS làm bài, báo cáo kết quả-HS đọc-HS lắng nghe-HS viết ở bảng con |
| **Tiết 2 (33 phút)** |
| **2.3.Tập đọc** (BT 3)1. GV chỉ hình, giới thiệu: Bài đọc *Chủ nhật* kể về một ngày chủ nhật ở gia đình bạn Bi, những việc mồi người trong gia đình Bi làm vào ngày hôm đó.
2. GV đọc mẫu. Sau đó, hỏi: Gia đình Bi có những ai? (Gia đình Bi có bố, mẹ, Bi và bé Li). GV: Chủ nhật, mỗi người trong gia đình Bi làm một việc. Cảnh gia đình Bi thật là hạnh phúc.
3. Luyện đọc từ ngữ: **chủ nhật, phở bò, giặt giũ, rửa mặt, phụ, rửa bát, gật gù.** GV giải nghĩa từ: *phụ* (giúp đỡ).
4. Luyện đọc câu
* GV: Bài đọc có mấy câu? (10 câu).
* GV chỉ từng câu (chỉ liền 2 câu cuối bài) cho HS đọc vỡ.
* Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).
1. Thi đọc đoạn, bài (quy trình như những bài trước). Có thể chia bài làm 3 đoạn (mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn).

g) Tìm hiểu bài đọc* Xác định YC: Ghép đúng các từ ngữ nói đúng về công việc ngày chủ nhật của Bi, bé Li. / GV chỉ từng ý, cả lớp đọc. / HS làm bài vào VBT.
* 1 HS báo cáo kết quả. GV ghép các thẻ từ trên bảng lớp. / Cả lớp đọc: a - 2) *Bỉ cho gà ăn, phụ bố rửa bát.* b - 1) *Bé Li rửa mặt, rửa chân cho búp bê.*
* GV: Bài đọc cho em biết gì về gia đình bạn Bi?
 | -HS lắng nghe-HS luyện đọc từ ngữ-HS luyện đọc câu-HS thi đọc bài-HS thực hiện làm bài trong vở BT-HS đọc-HS báo cáo kết quả-Ngày chủ nhật, gia đình Bi mỗi người một việc. / Gia đình Bi sống rất vui vẻ, hạnh phúc |
| 1. **Củng cố, nối tiếp (2 phút)**

- Hôm nay chúng ta học vần gì?- Về nhà xem lại bài, chuẩn bị bài tiếp theo- Nhận xét, tuyên dương |

Ngày soạn: 22/11/2020

Ngày dạy : 25/11/2020

**Môn: Tiếng việt**

**Tiết: 106, 107**

**Bài 60: en et**

 (2 tiết)

1. **MỤC TIÊU**
* Nhận biết vần **en, et;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **en, et.**
* Làm đúng trò chơi xếp trứng vào hai rổ vần **en,** vần **et.**
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Phố Lò Rèn.*
* Viết đúng các vần **en, et;** các tiếng **xe ben, vẹt** (trên bảng con).
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
2. **Giáo viên:**
* Máy chiếu.
* Thẻ để HS viết phương án lựa chọn (a hay b) (BT đọc hiểu).
1. **Học sinh:** Bộ thực hành TV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀHỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| 1. **Khởi động (3 phút)**

Hát tập thể |  |
| **Giới thiệu bài:** vần **en,** vần **et.**1. **Hoạt động cơ bản (32 phút)**
 |  |
| **Hoạt động 1:Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen)* 1. Dạy vần **en**
* HS nhận biết: **e, n;** đọc: **e - nờ - en.**
* Phân tích vần **en.**
* Đánh vần và đọc: **e - nờ - en / en.**
* HS nói: *xe ben / ben.* (GV giải nghĩa: *Xe ben* là loại xe chuyên dùng để chở các loại vật liệu như cát, sỏi, than, đá,... Xe có 1 thùng riêng, có thể nâng lên, hạ dốc xuống để đổ vật liệu nhanh, dễ dàng).
* Phân tích tiếng **ben.**
* Đánh vần và đọc: bờ - en - ben / ben.
* Đánh vần, đọc trơn: e - nờ - en / bờ - en - ben / xe ben.
	1. Dạy vần **et** (như vần **en)**

Đánh vần, đọc trơn: e - tờ - et / vờ - et - vet - nặng - vẹt / vẹt.\* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **en, et,** 2 tiếng mới học: **ben, vẹt.** |  -HS đọc -HS phân tích -HS đánh vần -HS nói -HS đánh vần-HS phân tích -HS đánh vần, đọc trơn-HS thực hiện-HS nói |
| **Hoạt động 2: Luyện tập** |  |
| **2.1.Mở rộng vốn từ** (BT 2: xếp trứng vào hai rỗ cho đúng)* GV chỉ từng vần (ở rổ), từng từ cho 1 HS đọc, cả lớp đọc: *en, et, đèn, khen,...*
* GV nói cách chơi: Mỗi HS phải xếp nhanh 6 quả trứng từ vào rổ vần tương ứng: trứng có vần **en** xếp vào rổ vần **en;** trứng có vần **et** xếp vào rổ vần **et.**
* HS làm bài trong VBT - dùng bút nối nhanh trứng vào từng rổ.
* 1 HS nói kết quả: Trứng có tiếng **đèn** xếp vào rổ vần **en.** Trứng có tiếng **mẹt** xếp vào rổ vần **et...** (GV dùng bút nối trứng với rổ hoặc dùng kĩ thuật vi tính xếp nhẹ nhàng từng quả trứng vào rổ). / GV chỉ từng quả trứng từ, cả lớp nói nhỏ: Tiếng **đèn** có vần **en.** Tiếng **mẹt** có vần **et,...**

**2.2.Tập viết** (bảng con - BT 4)1. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu
* Vần **en:** viết **e** trước, **n** sau. Các con chữ đều cao 2 li. vần **et:** viết **e** trước, **t** sau. Chữ **t** cao 3 li. Chú ý nối nét từ **e** sang **n, e** sang **t.**
* (xe) **ben:** viết **b** (cao 5 li) rồi đến vần **en.**
* **vẹt:** viết **v** trước, **et** sau, dấu nặng đặt dưới **e.**
1. HS viết: **en, et** (2 lần). Sau đó viết: (xe) **ben, vẹt.**
 | -HS đọc-HS làm vào vở Bài tập-HS báo cáo kết quả-HS lắng nghe-HS viết ở bảng con |
| **Tiết 2 (33 phút)** |
| **2.3.Tập đọc** (BT 3)1. GV chỉ hình minh hoạ, giới thiệu: Bài *Phố Lò Rèn* cho các em biết một vài đặc điểm của phố, của nghề rèn.
2. GV đọc mẫu, hỏi: Các em có biết người thợ rèn làm ra những gì không? (Thợ rèn làm ra dao, kiếm, liềm,...). Thợ rèn nung sắt trong lửa than đỏ rực cho sắt mềm ra rồi dùng búa đập mạnh, dát mỏng, làm ra lưỡi dao, lưỡi kiếm, liềm cắt cỏ, lưỡi cuốc, lưỡi cày, các dụng cụ lao động khác. Xưa, cả phố của Bi làm nghề rèn. Giờ chỉ còn năm ba nhà làm nghề rèn.
3. Luyện đọc từ ngữ: **lò rèn, dăm nhà, phố xá, san sát, đỏ lửa, chan chát, phì phò, khét lẹt.** GV giải nghĩa: *dăm (nhà),* số lượng không nhiều, không ít, khoảng trên dưới năm hoặc ba, bốn nhà. *(Nhà cửa) san sát:* rất nhiều nhà và liền nhau như không còn có khe hở.
4. Luyện đọc câu
* GV: Bài có 7 câu. / GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.
* Đọc tiếp nối từng câu. GV hướng dẫn HS nghỉ hơi ở câu: *Giữa phố xá nhà cửa san sát / mà lò rèn đỏ lửa như ở chợ quê.*
1. Thi đọc đoạn, bài. Chia bài làm 2 đoạn (mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn).

g) Tim hiểu bài đọc* GV nêu YC, chỉ từng ý a, b cho HS đọc.
* HS làm bài trong VBT hoặc viết ý đúng lên thẻ, giơ thẻ báo cáo kết quả. / GV chốt lại: Ý b đúng (Lò *rèn ở phố đỏ lửa như ở chợ quê).* Ý a *(Giờ thì cả phố làm nghề rèn)* là ý sai vì giờ chỉ còn dăm nhà giữ nghề rèn.
* Cả lớp nhắc lại: Ý b đúng *(Lò rèn ở phố đỏ lửa như ở chợ quê).*
* GV: Qua bài đọc, em biết gì về nghề rèn? (Nghề rèn có cả ở thành phố. / Nghề rèn giờ chỉ còn rất ít nhà làm. / Nghề rèn rất ồn ào vì búa đập chan chát, bễ thở phì phò. / Nghề rèn rất nóng bức vì lửa than đỏ rực, khét lẹt. / Nghề rèn rất thú vị.)
 | -HS lắng nghe-HS luyện đọc từ ngữ-HS luyện đọc câu-HS thi đọc bài-HS thực hiện làm bài trong vở BT-HS đọc |
| **3.Củng cố,nối tiếp (2 phút)**Hôm nay chúng ta học vần gì?- Về nhà xem lại bài, chuẩn bị bài tiếp theo- Nhận xét, tuyên dương |

Ngày soạn: 21/11/2020

Ngày dạy : 24/11/2020

**Môn: Tập viết**

**Tiết: 22**

 **SAU BÀI 58,59**

1. **MỤC TIÊU:** Viết đúng **ăn, ăt, ân, ât, chăn, mắt, cân, vật -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.
2. **ĐÔ DÙNG DẠY HỌC:** Bảng phụ / giấy khổ to viết các vần, tiếng cần viết.

 **IICÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động (3 phút)**

**Giới thiệu bài:** GV nêu MĐYC của bài học. |  |
| 1. **Hoạt động cơ bản (32 phút)**

**Hoạt động Luyện tập**1. Cả lớp nhìn bảng, đọc: *ăn, chăn, ãt, mắt, ân, cân, ât, vật.*
2. Tập viết: *ăn, chăn, ăt, mắt.*
* 1 HS đọc; nói cách viết, độ cao, khoảng cách hoặc nối nét giữa các con chữ.
* GV vừa viết từng chữ ghi vần, tiếng, vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét, để khoảng cách, vị trí đặt dấu thanh *(mắt).*
* HS viết trong vở *Luyện viết 1,* tập một: *ăn, chăn, ăt, mắt.*
1. Tập viết: *ân, cân, ât, vật* (như mục b).
 | -HS đọc-HS lắng nghe-HS viết vào vở  |
| **3/Củng cố, nối tiếp (3 phút)**– Gv tuyên dương, khen thưởng những học sinh viết nhanh, viết đúng, viết đẹp.- Nhắc nhở, động viên những học sinh chưa viết xong tiếp tục hoàn thành |

Ngày soạn: 23/11/2020

Ngày dạy : 26/11/2020

**Môn: Tiếng việt**

**Tiết: 108,109**

**Bài 61** ên êt

 (2 tiết)

1. **MỤC TIÊU**
* Nhận biết các vần **ên, êt;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ên, êt.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ên,** vần **êt.**
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *về quê ăn Tết.*
* Viết đúng các vần **ên, êt;** các tiếng **tên** (lửa), **tết** (trên bảng con).
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**
2. **Giáo viên:**Máy chiếu / phiếu ghi nội dung BT đọc hiểu.
3. **Học sinh:** Bộ thực hành TV
4. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| 1. **Khởi động (3 phút)**

Trò chơi: Hỏi đáp |  |
| **Giới thiệu bài:** vần **ên,** vần **êt.**1. **Hoạt động cơ bản (32 phút)**
 |  |
| **Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen)* 1. Dạy vần **ên**
* HS đọc từng chữ **ê, n,** vần **ên.**
* Phân tích vần **ên.**
* Đánh vần và đọc: **ê - nờ - ên / ên.**
* HS nêu từ ngữ: *tên lửa / tên.*
* Phân tích tiếng **tên. /**
* Đánh vần, đọc: tờ - ên - tên / tên.
* Đánh vần, đọc trơn: ê - nờ - ên / tờ - ên - tên / tên lửa.
	1. Dạy vần **êt** (như vần **ên);**
* Đánh vần, đọc trơn: ê - tờ - êt / tờ - êt - têt - sắc - tết / tết.
* \* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **ên, êt,** 2 tiếng mới học: **tên, tết.**
 | -HS đọc -HS phân tích -HS đánh vần -HS nêu -HS đánh vần -HS đánh vần, đọc trơn-HS thực hiện-HS nói |
| **Hoạt động 2: Luyện tập** |  |
| * 1. **Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần **ên?** Tiếng nào có vần **êt?)**
* (Như những bài trước) Xác định YC. / Nói tên sự vật, hành động. / Tìm tiếng có vần **ên, êt,** nói kết quả. / Cả lớp đồng thanh: Tiếng **nến** có vần **ên.** Tiếng **tết** có vần **êt;...**
* HS nói thêm 3-4 tiếng ngoài bài có vần **ên** (đến, hến, lên, nên, bên, trên...); có vần **êt** (mệt, bết, hết, hệt, nết, vết,...).

**2.2.Tập viết** (bảng con - BT 4)1. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu
* Vần **ên:** viết **ê** trước, **n** sau. vần **êt: ê** viết trước, **t** (cao 3 li) viết sau.
* **tên:** viết **t** rồi đến vần **ên. / tết:** viết **t** rồi đến vần **êt,** dấu sắc đặt trên **ê.** (Chú ý nối nét từ **t** sang **ê, ê** sang **n/t)**
1. HS viết: **ên, êt** (2 lần). Sau đó viết: **tên** (lửa), **tết.**
 |  |
| **Tiết 2 (33 phút)** |
| * 1. **Tập đọc** (BT 3)
1. GV giới thiệu bài *Về quê ăn Tết.* cảnh gia đình Bi bên bàn thờ đêm 30 Tết.
2. GV đọc mẫu. Nói thêm: Ngày Tết là ngày đoàn tụ của các gia đình. Gia đình Bi ở thành phố, ngày Tết cả nhà về quê ăn Tết với bà. Bên bàn thờ, bà “chấm chấm khăn lên mắt”: bà rơi nước mắt vì vui khi con cháu trở về sum họp.
3. Luyện đọc từ ngữ: **ăn Tết, về bến, phàn nàn, chậm như sên, làm lễ, bàn thờ, lầm rầm khấn, chấm chấm khăn, sum họp.**
4. Luyện đọc câu
* GV: Bài có mấy câu? (8 câu). / GV chỉ chậm từng câu cho HS đọc vỡ. Có thể đọc liền 2 câu: *Mẹ phàn nàn: “Chậm như sên ”*
* Đọc tiếp nối từng câu. GV nhắc HS nghỉ hơi ở câu: *Cả năm / bà đã chờ nhà Bivề sum họp / bên mâm cơm Tết.*
1. Thi đọc đoạn, bài (chia bài làm 2 đoạn: mỗi đoạn 4 câu).

g) Tìm hiểu bài đọc* GV nêu YC: Nói tiếp (theo nội dung bài đọc) để hoàn chỉnh câu.
* Một vài HS nói tiếp câu. / Cả lớp nhắc lại: a) *Nhà Bi về quê* **ăn Tết.** b) *Đêm 30, cả nhà Bi* **làm lễ bên bàn thờ.**
* Qua bài đọc, em biết điều gì? (Gia đình Bi rất yêu quý bà, về quê ăn Tết với bà cho bà vui. / Bà Bi rất cảm động vì con cháu trở về cùng bà đón năm mới. / Ngày Tết là ngày gia đình sum họp...).
 | -HS lắng nghe-HS luyện đọc từ ngữ-HS luyện đọc câu-HS thi đọc bài-HS thực hiện làm bài trong vở BT-HS đọc |
| **3/Củng cố, nối tiếp (3 phút)**– Gv tuyên dương, khen thưởng những học sinh viết nhanh, viết đúng, viết đẹp.- Nhắc nhở, động viên những học sinh chưa viết xong tiếp tục hoàn thành |  |

Ngày soạn: 23/11/2020

Ngày dạy : 26/11/2020

**Môn: Tập viết**

**Tiết: 23**

 **SAU BÀI 60,61**

1. **MỤC TIÊU:** Viết đúng **en, et, ên, êt, xe ben, vẹt, tên lửa, tết -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.
2. **ĐÔ DÙNG DẠY HỌC:** Bảng phụ (có dòng ô li) viết vần, tiếng cần luyện.
3. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động (3 phút)**

Hát tập thể**Giới thiệu bài:** GV nêu MĐYC của bài học.1. **Hoạt động cơ bản (30 phút)**
 |  |
| **Luyện tập**1. Cả lớp đọc: *en, xe ben, et, vẹt, ên, tên lửa, êt, tết.*
2. Tập viết: *en, xe ben, et, vẹt.*
* 1 HS đọc; nói cách viết các vần *en, et.*
* GV vừa viết mầu vừa hướng dẫn. Nhắc HS chú ý độ cao các con chữ (vần *en:* các con chữ cao 2 li, vần *et:* chữ *t* cao 3 li); cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh *(vẹt).*
* HS viết trong vở *Luyện viết 1,* tập một: *en, xe ben, et, vẹt.*
1. Tập viết: *ên, tên lửa, êt, tết* (như mục b).
 | -HS đọc-HS lắng nghe-HS viết vào vở  |
| **3/Củng cố, nối tiếp (2 phút)**– Gv tuyên dương, khen thưởng những học sinh viết nhanh, viết đúng, viết đẹp.- Nhắc nhở, động viên những học sinh chưa viết xong tiếp tục hoàn thành | -HS lắng nghe |

Ngày soạn: 24/11/2020

Ngày dạy : 27/11/2020

**Môn: Kể chuyện**

**Tiết: 11**

**Bài 62** **SƯ TỬ VÀ CHUỘT NHẮT (1 tiết)**

1. **MỤC TIÊU**
* Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.
* Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.
* Nhìn tranh, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.
* Hiểu lời khuyên của câu chuyện: Mỗi người đều có điểm mạnh riêng; không nên coi thường người khác.
1. **ĐÒ DÙNG DẠY HỌC**
* Tranh minh hoạ truyện kể trong SGK (phóng to).
* Một mũ giấy hình chuột, 1 mũ giấy hình sư tử để HS kể chuyện phân vai.
1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động (3 phút)**

Hát tập thể | - Hs trả bài cũ |
| 1. **Hoạt động cơ bản (30 phút)**

**Hoạt động 1: Chia sẻ và Giới thiệu câu chuyện** (gợi ý)* 1. **Quan sát và phỏng đoán:** GV đưa lên bảng 6 tranh minh hoạ, giới thiệu: Đây là các tranh minh hoạ chuyện *Sư tử và chuột nhắt,* giải nghĩa từ *chuột nhắt* (loài chuột rất nhỏ). Các em hãy xem tranh (1 phút), đoán xem chuyện gì đã xảy ra giữa sư tử và chuột nhắt.
	2. **Giới thiệu câu chuyện:** Đây là một câu chuyện thú vị, giúp các em hiểu một điều rất quan trọng trong cuộc sống. Điều đó là gì, các em hãy lắng nghe.
 | HS: Sư tử bắt được chuột nhắt. Sư tử bị sa lưới, chuột đến cắn lưới. Tranh cuối: Sư tử cúi đầu trước chuột |
| **Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập****2.1. Nghe kể chuyện:** GV kế chuyện **3 lần** với giọng diễn cảm. Đoạn 1: giọng kể hồi hộp khi sư tử tóm được chuột nhắt. Đoạn 2 (chuột xin tha mạng): lời chuột van xin tha thiết mà khôn ngoan. Đoạn 3 (chuột hứa sẽ trả ơn): lời hứa hẹn chân thành. Đoạn 4 (sư tử phì cười khi nghe chuột hứa sẽ đền ơn): giọng kể vui. Đoạn 5: thất vọng khi sư tử bất lực, không thoát khỏi cái bẫy; vui khi chuột nhắt giải cứu sư tử. Đoạn 6: lời chuột khôn ngoan, từ tốn.**Sư tử và chuột nhắt**1. Một hôm, sư tử đi kiếm mồi. Bất chợt, một chú chuột nhắt chạy ngang qua. Sư tử liền tóm lấy chuột.
2. Sư tử há miệng định nuốt chửng chuột. Chuột kêu:
* Xin ông tha cho. Tôi bé tí tẹo thế này, ông ăn chẳng bõ dính răng.

Sư tử thương tình bèn thả chuột nhắt.1. Chuột nhắt nói:
* Cảm ơn ông. Có ngày tôi sẽ giúp ông để đền ơn.
1. Sư tử nghe vậy, phì cười:
* Mi bé tí tẹo thế thì giúp gì được ta?
1. Ít lâu sau, sư tử bị sa lưới thợ săn. Nó vùng vẫy mãi mà không sao thoát được, đành nằm chờ chết. May sao, chuột nhắt đi qua trông thấy, chạy về gọi cả nhà ra, cắn một lúc đứt hết các mắt lưới. Thế là sư tử thoát nạn.
2. Sư tử cảm ơn chuột. Chuột nhắt bảo:
* Ông thấy chưa? Bé nhỏ như tôi cũng có lúc giúp được ông đấy.

Theo *Ngụ ngôn Ê-dôp* (Minh Hoà kể) |
| 1. **Trả lời câu hỏi theo tranh**
2. Mồi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh
* GV chỉ tranh 1, hỏi: *Sư tử đi kiếm mồi, tóm được con vật gì?*
* GV chỉ tranh 2: *Khi sư tử định ăn thịt chuột nhắt, chuột nói gì?* dính răng”.
* GV chỉ tranh 3: *Khi được sư tử tha, chuột nhắt hứa hẹn thế nào?*
* GV chỉ tranh 4: *Nghe chuột nhắt hứa hẹn, sư tử phì cười và nói gì?*
* GV chỉ tranh 5: *Khỉ sư tử bị sa lưới, chuột nhắt làm gì đế cứu sư tử?*
* GV chỉ tranh 6: *Chuột nhắt nói gì khi sư tử cảm ơn nó?*
* Sau mỗi lần 1 HS trả lời, GV có thể mời thêm 1, 2 HS nhắc lại.
1. Mỗi HS trả lời liền các câu hỏi theo 2 hoặc 3 tranh.
2. 1 HS trả lời liền các câu hỏi theo 6 tranh.
3. **Kể chuyện theo tranh** (GV không nêu câu hỏi)
4. Mỗi HS nhìn 2-3 tranh, tự kể chuyện.
5. 1 HS tự kể toàn bộ câu chuyện theo 6 tranh.
6. **Tìm hiểu ý nghĩa của câu chuyện**
* GV: Câu chuyện giúp em hiểu ra điều gì?
* GV: Mỗi người đều có điểm mạnh riêng. Không nên coi thường người khác.
* Cả lớp bình chọn HS kể chuyện hay, hiểu lời khuyên của câu chuyện.

**3/Củng cố, nối tiếp (2 phút)**– Gv tuyên dương, khen thưởng những học sinh viết nhanh, viết đúng, viết đẹp.- Nhắc nhở, động viên những học sinh chưa viết xong tiếp tục hoàn thành | * Sư tử đi kiếm mồi, tóm được chuột nhắt.

- Khi sư tử định ăn thịt chuột nhắt, chuột nhắt nói: “Xin ông tha cho. Tôi bé tí tẹo thế này, ông ăn chẳng bõ.* Chuột nhắt nói: “Cảm ơn ông. Có ngày tôi sẽ giúp ông để đền ơn”.

- Sư tử nói: “Mi bé tí tẹo thế thì giúp gì được ta?”.* Khi sư tử bị sa lưới, chuột nhắt trông thấy bèn chạy về gọi cả nhà ra, cắn đứt hết các mắt lưới cứu sư tử thoát nạn.

- Khi sư tử cảm ơn, chuột bảo: “Ông thấy chưa? Bé nhỏ như tôi cũng có lúc giúp được ông đấy”.- Hs thực hiện- Hs kể chuyện theo tranh-Chuột nhắt có thể cứu được sư tử. / Chuột nhắt rất bé nhỏ vẫn có thể giúp được con vật mạnh như sư tử. / Sư tử rất sai khi coi thường chuột nhắt. / Chuột nhắt bé nhỏ nhưng rất tự tin |

Ngày soạn: 24/11/2020

Ngày dạy : 27/11/2020

**Môn: Tiếng việt**

**Tiết: 110**

**Bài 63 ÔN TẬP**

(1 tiết)

1. **MỤC TIÊU**
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Cua, cò và đàn cá* (1).
* Nghe viết lại đúng chính tả 1 câu văn.
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**
2. **Giáo viên:** Phiếu khổ to ghi 4 ý của BT đọc hiểu.
3. **Học sinh:** VBT tiếng việt
4. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động (3 phút)**

Hát tập thể**Giới thiệu bài:** GV nêu MĐYC của bài học.1. **Hoạt động cơ bản (30 phút)**
 |  |
| **Hoạt động Luyện tập** |  |
| **2.1. BT 1** (Tập đọc)1. GV chỉ hình, giới thiệu: Hôm nay các em học phần đầu của truyện Cua, *cỏ và đàn cá.* Đây là hình ảnh cò đang cắp một con cá bay đi. Chuyện gì đã xảy ra?
2. GV đọc mẫu.
3. Luyện đọc từ ngữ: **kiếm ăn, ven hồ, ra vẻ thật thà, dăm hôm, tát cạn, xóm bên, chén hết.**
4. Luyện đọc câu
* GV: Bài có 7 câu. / GV chỉ cho HS đọc vỡ từng câu.
* Đọc tiếp nối từng câu (vài lượt).
1. Thi đọc đoạn, bài (chia bài làm 2 đoạn: 3 câu / 4 câu).

g) Tìm hiểu bài đọc* GV gắn lên bảng phiếu ghi nội dung BT: Trong 4 ý tóm tắt truyện, ý 1 và 4 đã biết. Cần đánh số TT xác định ý nào là ý 2, ý nào là ý 3. / Cả lớp đọc 4 ý.
* 4) Đàn cá để cò đưa đi... / HS đọc các ý (TT đúng: 1) Cò lừa... 2) Đàn cá nhờ... 3) Cò hứa... 4) Đàn cá để cò...).
* GV: Phần 1 của câu chuyện cho em biết điều gì?
* **2.3. BT 2** (Nghe viết)
* GV viết lên bảng câu văn cần nghe viết.
* Cả lớp đọc câu văn, chú ý từ nào mình dễ viết sai (VD: *kiếm, ven).*
* HS gấp SGK. GV sẽ đọc 3 tiếng một (*Cờ kiếm ăn - ở ven hồ)* cho .
* HS viết xong, nghe GV đọc lại câu văn, sửa lỗi.
* GV chữa bài, nhận xét chung.
 | - Hs Luyện đọc từ ngữ: **kiếm ăn, ven hồ, ra vẻ thật thà, dăm hôm, tát cạn, xóm bên, chén hết.**- Hs Luyện đọc câu- Hs thực hiện- 1 HS báo cáo kết quả, GV giúp HS đánh số TT trên phiếu: 1) Cò lừa đàn cá... 3) Cò hứa... 2) Đàn cá nhờ...-Đàn cá thật thà. Cò gian xảo, lừa đàn cá).- Hs đọc bài-HS viết vào vở / VBT). -HS đổi bài với bạn để sửa lỗi cho nhau. |
| **3.Củng cố, nối tiếp (2 phút)**– Gv tuyên dương, khen thưởng những học sinh viết nhanh, viết đúng, viết đẹp.- Nhắc nhở, động viên những học sinh chưa viết xong tiếp tục hoàn thành |

Ngày soạn: 21/11/2020

Ngày dạy : 24/11/2020

**Môn: Đạo đức**

**Tiết: 12**

 CHỦ ĐỀ: TỰ GIÁC LÀM VIỆC CỦA MÌNH

BÀI 6: EM TỰ GIÁC LÀM VIỆC CỦA MÌNH

1. **MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

* Nêu được những việc cần tự giác làm ở nhà, ở trường.
* Giải thích được vì sao phải tự giác làm việc của mình.
* Tự giác làm việc của mình ở nhà, ở trường.
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
2. Giáo viên:

- Sách giáo khoa *Đạo đức 1.*

* Một số đạo cụ để đóng vai.
* Giẻ lau bảng, chổi, ki hốt rác,...
* Mầu “Giỏ việc tốt”.
1. Học sinh: Vở BT
2. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1/Khởi động (3 phút)-GV tổ chức cho HS chơi trò “Nhìn hành động, đoán việc làm”.*Cách chơi:*+ HS tham gia chơi được chia thành 2 đội (mồi đội 5 HS). Những HS còn lại làm cổ động viên.+ Lần lượt mồi thành viên của hai đội mô phỏng thao tác hành động khi thực hiện một việc gì đó (quét nhà, rửa bát, lau bàn,...). Đội kia quan sát và đoán đúng việc làm mà đội bạn vừa mô phỏng.*Luật chơi:*+ Mỗi lần đoán đúng một hành động, việc làm được 1 điểm.+ Đội sau không được lặp lại hành động mà đội trước đã thực hiện.+ Đội nào có tổng số điểm cao hơn, đội đó chiến thang..-GV nhận xét và giới thiệu bài mới. | -HS lắng nghe GV hướng dẫn chơi-HS thực hiện trò chơi |
| **2.Hoạt động cơ bản (30 phút)****Khám phá** |  |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu những việc cần tự giác làm ở nhà và ở trường*****Mục tiêu:*** HS nêu được những việc cần tự giác làm ở nhà và ở trường. |
| ***Cách tiến hành:**** GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát tranh ở mục a SGK *Đạo đức 1,* trang30 và nêu những việc các bạn trong tranh đang làm.
* GV gọi một số HS mô tả việc làm mà các bạn trong tranh đang thực hiện.

Tranh 1: Bạn đang đánh răng.Tranh 2: Bạn đang gấp chăn.Tranh 3: Bạn đang xếp sách vở vào cặp sách ở lớp học.Tranh 4: Bạn đang cầm chổi đế quét lớp.Tranh 5: Hai bạn đang xếp khay bát ra xe đẩy sau khi ăn xong.Tranh 6: Bạn đang sắp xếp lại sách vở trên bàn học ở nhà.* GV yêu cầu HS làm việc nhóm, trả lời câu hỏi:
1. Theo em, các bạn trong tranh cảm thấy như thế nào sau khi tự giác làm việc của mình?
2. Em nên tự giác làm những việc nào?
3. Vì sao em nên tự giác làm việc của mình?
* GV kết luận: Em cần tự giác làm việc của mình để không làm phiền người khác, mang lại niềm vui cho mình và được mọi người quý trọng.
 | -HS quan sát, mô tả việc làm mà các bạn trong tranh đang thực hiện-HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi-HS trả lời câu hỏi. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu các cách để làm tốt việc của mình** ***Mục tiêu:*** HS nêu được các cách để tự làm tốt việc của mình ở trường và ở Lớp. |  |
| ***Cách tiên hành:***-GV yêu cầu HS quan sát tranh ở mục b SGK *Đạo đức 1,* trang 31, thảo luận nhóm để nêu một số cách làm tốt việc của mình.-GV mời một số nhóm lên trả lời; Các nhóm khác trao đổi bổ sung.-GV kết luận: Để làm tốt việc của mình em có thể:+ Cùng làm việc với bạn.+ Cùng làm việc với người lớn.+ Tự làm việc, có sự giám sát của người lớn.+ Nhìn người lớn làm và bắt chước theo.+ Nhờ người lớn hướng dẫn và giúp đỡ.1. **Củng cố, nối tiếp (2 phút)**

- Hôm nay chúng ta học bài gì?- Về nhà xem lại bài và xem tiếp phần tiếp theo- Nhận xét, tuyên dương | -HS quan sát tranh-Thảo luận nhóm chia sẻ một số cách làm tốt việc của mình -Chia sẻ trước lớp  |

Ngày soạn: 21/11/2020

Ngày dạy : 24/11/2020

**Môn: Tự nhiên xã hội**

**Tiết: 23**

 **BÀI 7. THỰC HÀNH :**

 **QUAN SÁT CUỘC SỐNG XUNG QUANH TRƯỜNG**

 **( 3 tiết )**

**I.MỤC TIÊU**

**\*Về nhận thức khoa học:**

- Nhận ra được những địa điểm quen thuộc và các loại toà nhà , đường phố , ... xung quanh trường học .

 - Giới thiệu được về hoạt động sinh sống và đi lại của người dân ở quanh trường bằng những hình thức khác nhau ( vẽ , viết , đóng vai , ... ) .

- Nêu được những chuẩn bị cần thiết khi đi quan sát .

**\*Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

-Biết cách quan sát , ghi chép và trình bày kết quả quan sát ,

**\*Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Định vị được mình đang đứng ở chỗ nào hoặc đang đi đến đâu ở cộng đồng xung quanh trường học .

.**II. CHUẨN BỊ:**

- Các Phiếu quan sát ( theo SGK ) .

- Giấy A0 , giấy màu , bút màu , băng keo , kéo .

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3 phút)** |  |
| - Ổn định: - Giới thiệu bài: Bài học trước chúng ta đã tìm hiểu về quang cảnh và con người ở nơi em sống . Bài học hôm nay , chúng ta cùng nhau đi quan sát cuộc sống của người dân ở xung quanh trường chúng ta  | - Hát-HS trả lời­- Lắng nghe |
| **2. Các hoạt động chủ yếu. (30 phút)** |  |
|  **Quan sát cuộc sống xung quanh trường** |
| **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  |
| ***Hoạt động 2 : Thực hiện quan sát cuộc sống xung quanh trường***\* Mục tiêu - Tập trung quan sát những gì đã được nhóm phân công . - Hoàn thiện được phiếu |
| \* Cách tiến hành - GV HD HS đi theo nhóm và thực hiện nhiệm vụ quan sát hiện trường theo sự phân công của nhóm . - Trong quá trình đi tham quan HS cần tập trung theo sự HD của GV-- GV bao quát hoạt động của các nhóm , hỗ trợ hướng dẫn thêm các em -- Hết thời gian , GV tập hợp HS và dẫn các em trở lại trường . -- GV nhận xét quá trình tham quan | * HS đi tham quan theo sự hướng dẫn của GV
 |
| **3. Củng cố, nối tiếp (2 phút)**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.-Dặn HS giữ lại các sản phẩm để dùng trong bài ôn về chủ đề Cộng đồng địa phương .  | - Lắng nghe  |

Ngày soạn: 23/11/2020

Ngày dạy : 26/11/2020

**Môn: Tự nhiên xã hội**

**Tiết: 24**

 **BÀI 7. THỰC HÀNH :**

 **QUAN SÁT CUỘC SỐNG XUNG QUANH TRƯỜNG**

 **( 3 tiết )**

**I.MỤC TIÊU**

**\*Về nhận thức khoa học:**

- Nhận ra được những địa điểm quen thuộc và các loại toà nhà , đường phố , ... xung quanh trường học .

 - Giới thiệu được về hoạt động sinh sống và đi lại của người dân ở quanh trường bằng những hình thức khác nhau ( vẽ , viết , đóng vai , ... ) .

- Nêu được những chuẩn bị cần thiết khi đi quan sát .

**\*Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

-Biết cách quan sát , ghi chép và trình bày kết quả quan sát ,

**\*Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Định vị được mình đang đứng ở chỗ nào hoặc đang đi đến đâu ở cộng đồng xung quanh trường học .

.**II. CHUẨN BỊ:**

- Các Phiếu quan sát ( theo SGK ) .

- Giấy A0 , giấy màu , bút màu , băng keo , kéo .

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 3**

Trình bày kết quả quan sát

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3 phút)** |  |
| - Ổn định: - Giới thiệu bài: Bài học trước chúng ta đã tìm hiểu về quang cảnh và con người ở nơi em sống . Bài học hôm nay , chúng ta cùng nhau đi quan sát cuộc sống của người dân ở xung quanh trường chúng ta  | - Hát-HS trả lời­- Lắng nghe |
| **2. Các hoạt động chủ yếu. (30 phút)** |  |

|  |
| --- |
| LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG |
| **Hoạt động 3 : Xử lí kết quả “ Quan sát cuộc sống xung quanh trường ”**  \* Mục tiêu  - Hình thành kĩ năng so sánh,đối chiếu các kết quả quan sát của các thành viên trong nhóm,kĩ năng ra quyết định,giải quyết vấn đề - Trình bày kết quả quan sát  |
|  \* Cách tiến hành - GV phát giấy khổ to ( A0 ) để trình bày lại kết quả quan sát theo đúng mẫu phiếu trong SGK .Vẽ hình ( hoặc dùng giấy màu cắt , dán ) trên giấy thể hiện các nhà ở , cửa hàng , chợ , các cơ quan , các cơ sở sản xuất , đường phố , xe cộ đi lại , ... kèm theo những nhận xét ngắn gọn và tập trình bày giới thiệu kết quả quan sát được - Yêu cầu từng nhóm báo cáo kết quả các em đã quan sát và ghi chép của mình với nhóm | - HS sử dụng bút màu để trình bày và trang trí .-­Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm.- HS thay nhau tập trình bày kết quả quan sát được . |
| **Hoạt động 4: Tổ chức triễn lãm** \* Mục tiêu Trình bày được kết quả quan sát dưới các hình thức khác nhau . |
| \* Cách tiến hành - GV yêu cầu các nhóm trưng bày “ triển lãm tranh ảnh” . - Các nhóm nhận xét , góp ý lẫn nhau . - GV nhận xét , đánh giá và khen thưởng động viên các nhóm làm tốt . .  | -HS thảo luận theo nhóm 4-Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm. |
| **3. Củng cố, nối tiếp (2 phút)**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.-Dặn HS giữ lại các sản phẩm để dùng trong bài ôn = ) về chủ đề Cộng đồng địa phương .  | - Lắng nghe  |

Ngày soạn: 20/11/2020

Ngày dạy : 23/11/2020

**Môn: Toán**

**Tiết: 34**

Bài 27. **PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 6 (tiếp theo)**

**I.MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Tìm được kết quả các phép trừ trong phạm vi 6 và thành lập *Bảng trừ trong phạm vi 6.*

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học :NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên:- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính trừ trong phạm vi 6.

Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 6.

1. Học sinh: Vở BT Toán

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC
 TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1.Khởi động (3 phút)- HDHS chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép trừ trong phạm vi 6 đã học.**2. Hoạt động cơ bản (30 phút)****Hoạt động 1: Hình thành kiến thức**-HDHS thực hiện lần lượt các hoạt động sau:-Tìm kết quả từng phép trừ trong phạm vi 6 chẳng hạn: 2 - 1 = 1;3 - 2=1;4 - 1=3;5 -3 = 2.*-*GV giới thiệu *Bảng trừ trong phạm vỉ 6* và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong bảng.-HS nhận xét về đặc điểm của các phép trừ trong từng dòng hoặc từng cột và ghi nhớ *Bảng trừ trong phạm vi 6.*-HS đưa ra *phép trừ* và đố nhau tìm *kết quả*- GV tổng kết | -HS chơi trò chơi “Đố bạn”-HS thể hiện trên các thẻ phép tính-HS nhận xét |
| 3.Hoạt động vận dụngHS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6. | -HS thực hiện  |
| **4.Củng cố, nối tiếp (2 phút)**Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

Ngày soạn: 23/11/2020

Ngày dạy : 26/11/2020

**Môn: Toán**

**Tiết: 35**

**Bài 27**. **PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 6 (tiếp theo)**

**I.MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Tìm được kết quả các phép trừ trong phạm vi 6 và thành lập *Bảng trừ trong phạm vi 6.*

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học :NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên:- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính trừ trong phạm vi 6.

Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 6.

1. Học sinh: Vở BT Toán

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

 **TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1.Khởi động (3 phút)- HDHS chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép trừ trong phạm vi 6 đã học.**2. Hoạt động cơ bản (30 phút)**Bài 2- HDHS tự làm bài 2:+ Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài.+ Chọn các phép trừ có kết quả là 2.+ Thảo luận với bạn, chia sẻ trước lớp.- GV chốt lại cách làm bài. | -HS Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài.+ Thảo luận với bạn, chia sẻ trước lớp. |
| Bài 3- Bài 3: Căn cứ vào bảng trừ trong phạm vi 6, thảo luận với bạn về chọn phép tính thích hợp cho từng ô ? , lí giải lí do lựa chọn bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lớp.- GV chốt lại cách làm bài. | -Chia sẻ trước lớp. |
| **Bài 4.** GV hướng dẫn HS cách thực hiện phép trừ hai số bằng nhau và phép trừ cho số 0. GV khuyến khích HS lấy thêm các ví dụ về phép trừ có kết quả là 0 và phép trừ cho số 0. | - HS cách thực hiện phép trừ hai số bằng nhau và phép trừ cho số 0 |
| 3.Ứng dụng ( vận dụng) thực hànhHS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6. | -HS Chia sẻ trước lớp.*Vỉ dụ:* Bạn trai tạo được 5 bong bóng. Có 1 bong bóng bị vỡ. Còn lại bao nhiêu bong bóng? Chọn phép trừ 5 - 1 = 4 . Còn lại 4 bong bóng. |
| **4.Củng cố, nối tiếp (2 phút)**Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

Ngày soạn: 24/11/2020

Ngày dạy : 27/11/2020

**Môn: Toán**

**Tiết: 36**

**Bài 28. LUYỆN TẬP**

**1.MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố về bảng trừ và làm tính trừ trong phạm vi 6.

- Vận dụng đuợc kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các thẻ phép tính.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 6.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. Khởi động (3 phút)
2. Hoạt động cơ bản (30 phút)
 | HS chia sẻ các tình huống có phép trừ trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” tìm kết quả của các phép trừ trong phạm vi 6 đã học. |
|  Hoạt động thực hành, luyện tập**Bài 1.** HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (thể hiện trong các thẻ ghi phép tính). | - HS thực hiện  |
| ***Lưu ý:*** GV có thể tổ chức cho HS chơi theo cặp hoặc theo nhóm: một bạn lấy ra một thẻ phép tính đố bạn khác tìm kết quả và ngược lại. |  |
| Bài 2 - Cho HS làm bài 2: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS có thể tính nhẩm hoặc dùng *Bảng trừ trong phạm vi 6* để tính). | - HS thực hiện  |
|  | HS đổi vở, đặt và trả lời các câu hỏi để kiểm tra kết quả các phép tính vừa thực hiện |
| ***Lưu ý:*** Bài này yêu cầu tính nhẩm rồi nêu kết quả. GV nhắc HS lưu ý những trường hợp xuất hiện số 0 trong phép trừ. GV cũng có thể nêu ra một vài phép tính trừ để HS củng cố kĩ năng hoặc HS tự nêu phép trừ rồi đố nhau tìm kết quả phép tính. |  |
| Bài 3- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và lựa chọn số thích hợp vào mỗi ô dấu ? của từng phép tính tương ứng sao cho các phép tính trong mỗi ngôi nhà có kết quả bằng số ghi trên mái nhà. Từ đó, HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài. | - HS thực hiện  |
| GV chốt lại cách làm, gợi ý HS xem còn phép trừ nào cho kết quả bằng số ghi trên mái nhà nữa không. |  |
| **Bài 4.** ChoHS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. | - HS thực hiện  |
| *Ví dụ:* Trong lồng có 5 con chim. Có 1 con bay ra khỏi lồng. Còn lại bao nhiêu con chim? Chọn phép trừ 5 - 1 = 4. Còn lại 4 con chim. |  |
| Bài 5- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe mỗi tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.  | - HS thực hiện Chia sẻ trước lớp. |
| *Ví dụ:* Có 5 con vịt, 1 con đã lên bờ. Còn lại mấy con vịt dưới ao?Thực hiện phép trừ 5 - 1 = 4. | HS làm tương tự với các trường hợp còn lại. |
| - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em. |  |
| 3. Ứng dụng ( vận dụng) thực hành- Cho HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6. |  |
| 4.Củng cố, nối tiếp (2 phút)- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6 đế hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

Ngày soạn: 23/11/2020

Ngày dạy : 26/11/2020

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết: 35**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**BIẾT ƠN THẦY CÔ**

**I. MỤC TIÊU:**

 Sau hoạt động:

- HS có thể thể hiện tình cảm và lòng biết ơn thầy cô giáo bằng những việc làm cụ thể như: tự làm được tấm thiếp, tự vẽ bức tranh tặng các thầy cô.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Dụng cụ làm thủ công như kéo, giấy màu, keo dán, sáp màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3 phút)** |  |
| - Ổn định:  | - Hát |
| - Giới thiệu bài : Hôm nay chúng ta thực hiện tiết cuối cùng của chủ đề *Biết ơn thầy cô.* | - Lắng nghe |
| **2. Các hoạt động cơ bản. (30 phút)*****\*Mục tiêu:*** - HS có thể thể hiện tình cảm và lòng biết ơn thầy cô giáo bằng những việc làm cụ thể như: tự làm được tấm thiếp, tự vẽ bức tranh tặng các thầy cô. |
| **Hoạt động 1. Làm thiếp tặng thầy cô** |
| ***Mục tiêu:*** HS tự làm được tấm thiệp tặng các thầy cô giáo để thể hiện để thể hiện tình cảm và lòng biết ơn của bản thân với thầy cô giáo. |
| ***\* Cách tiến hành:***- GV tổ chức cho HS thảo luận về các nội dung:+ Công lao của thầy cô giáo đối với các em HS. + Vì sao HS phải biết ơn, kính trọng thầy cô giáo? + Em sẽ làm gì để tỏ lòng biết ơn, kính trọng thầy cô giáo? - GV hướng dẫn để HS làm các tấm bưu thiếp tặng thầy cô giáo theo gợi ý: + Trang trí tấm bưu thiếp bên ngoài như thế nào?+ Em sẽ viết gì bên trong tấm bưu thiếp? - GV cho HS xem mẫu một số tấm bưu thiếp tặng thầy cô giáo.- Cho HS thực hành làm bưu thiếp | - Làm việc theo nhóm 4- Cùng thảo luận nội dung, hình thức trình bày bưu thiếp theo gợi ý của GV.- HS quan sát.- Thực hành theo nhóm |
| \*GV kết luận.- Có nhiều hình thức thể hiện tình cảm của em với thầy cô giáo như lễ phép chào hỏi, vâng lời thầy cô, chăm ngoan học giỏi hoặc em tự làm một sản phẩm ý nghĩa như tấm bưu thiếp, bức tranh để tặng thầy cô.  | - Theo dõi, lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.** |
| **Hoạt động 2. Chúc mừng thầy cô** |
| ***\* Mục tiêu:***HS thể hiện tình cảm của bản thân với thầy cô giáo qua hoạt động gặp gỡ, chúc mừng, tặng thiếp thầy cô. |
| ***\* Cách tiến hành :***- GV tổ chức cho HS thảo luận và chia sẻ: + Khi tặng thiệp cho thầy cô em sẽ nói gì?- GV tổ chức cho HS tự tặng các tấm bưu thiếp mà em đã làm cho các thầy cô giáo vào giờ nghỉ giải lao, hoặc cuối giờ học. - Tổ chức cho HS chia sẻ về cảm xúc của em khi tặng thiếp thầy cô | - Làm việc theo nhóm thảo luận và chia sẻ trong nhóm.- Đại diện các nhóm lần lượt lên chia sẻ trước lớp. |
| ***\* Kết luận:*** - Để thể hiện tình cảm của em với thầy cô giáo và những người thân yêu, em có thể tặng các món quà đơn giản nhưng ý nghĩa, kèm theo cách biểu lộ tình cảm hợp lí và thái độ chân thành. | - Lắng nghe, ghi nhớ |
| **3. Củng cố, nối tiếp: (2 phút)**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Về nhà chia sẻ với người thân về tấm thiếp, bức tranh tự làm để tặng các thầy cô. | - Lắng nghe |

Ngày soạn: 24/11/2020

Ngày dạy : 27/11/2020

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết: 36**

**SINH HOẠT LỚP**

**EM VÀ CÁC BẠN ĐÃ LÀM GÌ ĐỂ TỎ LÒNG BIẾT ƠN THẦY CÔ?**

**I. MỤC TIÊU:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

– Tự đánh giá được việc làm của bản thân và của bạn khác liên quan tới chủ đề biết ơn thầy cô.

 - Có ý thức và thái độ tích cực tham gia thực hiện được những hành vi, việc làm cụ thể để tỏ lòng biết ơn thầy cô.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định: Hát****2. Các bước sinh hoạt:****2.1. Nhận xét trong tuần 12**- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:*+Đi học chuyên cần:**+ Tác phong , đồng phục .**+ Chuẩn bị bài,đồ dùng học tập**+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:*\* Tuyên dương:* - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.*\* Nhắc nhở:* - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.***2.2.Phương hướng tuần 13***- Thực hiện dạy tuần 13, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.*-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. ***2.3. Tỏ lòng biết ơn thầy cô.***- GV tổ chức cho HS chia sẻ về những việc em và các bạn đã làm để tỏ lòng biết ơn thầy cô giáo theo gợi ý:– Em đã làm gì để tỏ lòng biết ơn thầy cô giáo? - Cảm xúc của em khi em làm được một việc cụ thể để tỏ lòng biết ơn thầy cô giáo?.)- GV cùng HS nhận xét | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi - Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- HS lên chia sẻ trước lớp.- Nhận xét bạn |